

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 20/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bá Khiên
2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/HSST ngày 27/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Viết D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1979 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết T, (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1937. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/12/2017 chuyển tạm giam ngày 05/01/2018 đến ngày ngày 25/01/2018 được tại ngoại theo Quyết định về việc bảo lãnh số 01 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu. Có mặt.

2. Đỗ Văn C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1983 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1960. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thùy D và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 31/12/2017 bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ chuyển tạm giam ngày 05/01/2018 đến ngày 25/01/2018 được tại ngoại theo Quyết định về việc bảo lãnh số 02 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu. Có mặt.

- **Bị hại:** Ông Lê Văn C, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Những người làm chứng:

- Chị Lê Thị Á, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Chị Lê Thị Ái, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/12/2017 Nguyễn Viết D thuê Hoàng Thế A điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 30U - 8318 chở hàng tạp hóa cùng Nguyễn Viết D và Đỗ Văn C đi bán. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì đến nhà ông Lê Văn C có địa chỉ: Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. D và C nói chuyện và đề nghị bà L mở đại lý bán hàng cho Công ty phát triển hàng siêu thị, nghe nói vậy bà L gọi ông Lê Văn C, chị Lê Thị Á và Lê Thị Kiều Oanh là con gái của bà L ra để cùng bàn bạc. D và C giới thiệu mình là nhân viên của Công ty phát triển hàng siêu thị đồng thời đưa ra một số tờ rơi, bảng giá sản phẩm, hợp đồng giao hàng có tên Công ty phát triển hàng siêu thị và đưa ra thông tin các loại đại lý cấp 1, cấp 2, cấp 3 với mức tiền phải đóng cho công ty tương ứng với số tiền đặt cọc là 45.000.000 đồng, 35.000.000 đồng, 25.000.000 đồng. Các ưu đãi của đại lý cấp 1 như: được lắp đặt biển quảng cáo, cung cấp kệ bán hàng, tủ bảo quản, máy giám sát, và được công ty thanh toán 3.000.000 đồng/1 tháng trong vòng 03 tháng đầu, hàng hóa không bán được thì hỗ trợ đổi trả, trong vòng bán kính 10km sẽ không có gia đình nào được làm đại lý cho công ty. Đỗ Văn C là người trực tiếp soạn thảo và ký kết hợp đồng, Nguyễn Viết D là người trực tiếp nhận số tiền 45.000.000 đồng từ ông C. Sau khi giao dịch xong D và C đã để lại nhà ông Lê Văn C một số hàng hóa và hẹn ngày 08/12/2017 sẽ cho người mang hàng hóa đến lắp đặt, trang trí, trưng bày, phát tờ rơi giới thiệu khai trương cửa hàng. Sau khi nhận tiền của ông Lê Văn C cả ba cùng đi lên huyện M, tỉnh Sơn La ngủ đến ngày hôm sau mới về nhà.

Đến ngày 08/12/2017, gia đình ông C không liên lạc được với D và cũng không thấy ai đến làm việc như đã hẹn nên đã đến Công an huyện M trình báo. Ngày 30/12/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện M đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Viết D. Ngày 31/12/2017, Đỗ Văn C đến Công an huyện M để đầu thú.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 02 thùng hóa chất diệt muỗi Smash; 20 bịch băng vệ sinh nhãn hiệu Koles style; 08 thùng nước tăng lực Gold Berone, 02

thùng men xử lý bể phốt Lift Plus, 02 thùng chế phẩm sinh vật hữu hiệu EMC, 02 thùng nước chanh dây, 12 thùng nước tăng lực Redgold, 02 thùng nước xịt phòng, 02 thùng nước tẩy rửa Toile Okey, 02 thùng nước tẩy rửa Toile Duck, 02 tủ kính loại 03 tầng có bánh lăn.

Quá trình điều tra các bị cáo đã trả lại số tiền 45.000.000 đồng cho gia đình Ông Lê Văn C. Ông C không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều công nhận vào chiều ngày 04/12/2017 các bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 45.000.000 đồng của ông Lê Văn C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết D, Đỗ Văn C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b,h,p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết D từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Đỗ Văn C từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị Tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với toàn bộ vật chứng mà các bị cáo đã dùng làm công cụ, phương tiện để phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn C không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề nghị HĐXX tiếp tục xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, không có tài sản, thu nhập, do đó không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo

Các bị cáo tự bào chữa: Đều nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Lời nói sau cùng: Các bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi: Nguyễn Viết D và Đỗ Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Viết D và Đỗ Văn C đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả giới thiệu là nhân viên của Công ty phát triển hàng siêu thị, đồng thời đưa ra một sổ tờ rơi, bảng giá sản phẩm, hợp đồng giao hàng có tên Công ty phát triển hàng siêu thị ông Lê Văn C đã tin và giao số tiền 45.000.000 đồng cho các bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 về xem xét các tình tiết có lợi cho bị cáo cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết là phù hợp. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.00 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Từ đó khẳng định Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mtruy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục cho chính bị cáo mà phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đối với bị cáo Đỗ Văn C, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i,s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, lên kế hoạch chặt chẽ. Bị cáo Nguyễn Viết D là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện, hàng hóa để thực hiện hành vi lừa đảo. Bị cáo là người phối hợp với bị cáo Đỗ Văn C thực hiện các hành vi, lời nói để ông Lê Văn C tin và trực tiếp nhận số tiền 45.000.000 đồng. Bị cáo Đỗ Văn C là đồng phạm đã chuẩn bị các giấy tờ, tài liệu cần thiết như tờ rơi, bảng báo giá sản phẩm để tạo lòng tin và phối hợp cùng bị cáo Nguyễn Viết D để lừa ông C. Bị cáo là người trực tiếp viết hóa đơn và soạn thảo Hợp đồng. Vì vậy, cần phân hóa hành vi và xem xét mức độ tham gia của từng bị cáo để lượng hình phạt cho phù hợp. Trên cơ sở xem xét toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Nhận thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng ổn định. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2013/HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về hình phạt bổ sung Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, các bị cáo sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo: 02 thùng hóa chất diệt muỗi Smash; 20 bịch băng vệ sinh nhãn hiệu Koles style; 08 thùng nước tăng lực Gold Berone, 02 thùng men xử lý bể phốt Lift Plus, 02 thùng chế phẩm sinh vật hữu hiệu EMC, 02 thùng nước chanh dây, 12 thùng nước tăng lực Redgold, 02 thùng nước xịt phòng, 02 thùng nước tẩy rửa Toile Okey, 02 thùng nước tẩy rửa Toile Duck, 02 tủ kính loại 03 tầng có bánh lăn. Đây là công cụ, phương tiện để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách nhà nước căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Viết D và Đỗ Văn C phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết D, Đỗ Văn C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết D 24(Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/4/2018.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 18(Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/4/2018.

- Giao bị cáo Nguyễn Viết D, Đỗ Văn C cho UBND xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách nhà nước: 02 thùng hóa chất diệt muỗi Smash; 20 bịch băng vệ sinh nhãn hiệu Kalex style; 08 thùng nước tăng lực Gold Berone, 02 thùng men xử lý bể phốt Lift Plus, 02 thùng chế phẩm sinh vật hữu hiệu EMC, 02 thùng nước chanh dây, 12 thùng nước tăng lực Redgold, 02 thùng nước xịt phòng, 02 thùng nước tẩy rửa Toile Okey, 02 thùng nước tẩy rửa Toile Duck, 02 tủ kính loại 03 tầng có bánh lăn.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mtheo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 23/THA ngày 18/4/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Viết D, Đỗ Văn C mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT;
 - VKSND tỉnh HB;
 - Trại giam CA tỉnh HB;
 - VKSND huyện MC;
 - Công an huyện MC;
 - THA hình sự;
 - THA dân sự;
 - UBND xã Đ
- Huyện T, tỉnh Hải Dương;
- Lưu HS;
 - Lưu cặp án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng

